

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐỖ THỊ NHUNG

**ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN NGẮN
TRUNG ĐẠI VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Văn học Việt Nam

Mã số : 60.22.01.21

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Đà Nẵng, Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Nguyễn Phong Nam**

Phản biện 1: **T.S. Hà Ngọc Hòa**

Phản biện 2: **TS. Nguyễn Thành**

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 14 tháng 12 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Văn học trung đại Việt Nam mười thế kỉ là một di sản văn học truyền thống quý báu của dân tộc. Nó không chỉ mang đến những giá trị lớn lao về nội dung, nghệ thuật mà còn chứa đựng trong đó biết bao giá trị văn hóa truyền thống cùng những vui buồn, trần trở, tâm tư của người xưa.

Quá trình phát triển của văn học trung đại là quá trình hình thành và diễn biến của nhiều thể loại khác nhau. Trong dòng văn học chữ Hán, bên cạnh các thể loại văn học hình tượng, đặc biệt là thơ vốn có một số lượng tác phẩm không nhỏ thì không thể không nhắc tới dòng văn xuôi tự sự – một trong những bộ phận cấu thành nền văn học dân tộc. Phát triển suốt chiều dài mười thế kỉ, các tác giả văn xuôi đã không ngừng tìm tòi, kế thừa và đổi mới cả nội dung lẫn hình thức tác phẩm để từ đó dần dần tự hoàn chỉnh cả ba hình thức tự sự: ký, tiểu thuyết chương hồi và truyện ngắn. Trong công trình nghiên cứu này, chúng tôi xin được đi vào tìm hiểu một trong ba hình thức tự sự tiêu biểu ấy. Đó là truyện ngắn – một thể loại đã gặt hái được nhiều thành tựu cho nền văn học dân tộc.

Việc nghiên cứu đề tài “Đặc điểm truyện ngắn trung đại Việt Nam” không chỉ giúp cho chúng ta chiếm lĩnh sâu thêm các truyền thống quý báu của văn học dân tộc mà còn thúc đẩy việc học tập và kế thừa các truyền thống tốt đẹp ấy. Bên cạnh đó, văn học trung đại nói chung, truyện ngắn trung đại nói riêng đã chiếm một phần không nhỏ trong chương trình văn học ở phổ thông và đại học. Và việc dạy học văn học trung đại sao cho có hiệu quả đang là mục tiêu phấn đấu của giáo viên các cấp. Bởi vậy, tìm hiểu đề tài này còn có ý nghĩa làm rõ hơn những đặc trưng của truyện ngắn trung đại, cung cấp

thêm tài liệu tham khảo để góp phần giải quyết vấn đề rộng lớn này. Thêm vào đó, cùng với lòng yêu thích và ham muốn được khám phá sâu hơn dòng văn học trung đại, đặc biệt là trên lĩnh vực truyện ngắn chính là những lí do thôi thúc chúng tôi lựa chọn vấn đề “Đặc điểm truyện ngắn trung đại Việt Nam” làm đề tài nghiên cứu của mình.

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Từ trước đến nay, việc nghiên cứu về văn xuôi tự sự trung đại nói chung, truyện ngắn trung đại nói riêng luôn thu hút được sự chú ý, quan tâm của giới học thuật. Có thể kể đến các công trình nghiên cứu: Nguyễn Đăng Na (*Đặc điểm văn học Việt Nam trung đại – những vấn đề văn xuôi tự sự; Giáo trình văn học trung đại Việt Nam...*), Trần Đình Sử (*Thi pháp văn học trung đại Việt Nam*), Phan Cự Đệ (*Truyện ngắn Việt Nam – Lịch sử, Thi pháp, Chân dung*)...

Bên cạnh đó, còn có không ít các bài viết trên các tạp chí của nhiều tác giả nghiên cứu cụ thể về từng tập truyện ngắn thời trung đại như: Nguyễn Duy Hình với bài “Vấn đề Từ Thức”; Nguyễn Phong Nam với “Nghệ thuật trần thuật trong truyện truyền kì Việt Nam”; Trần Đình Sử với bài “So sánh văn học và văn hóa - Nguyễn Dữ và tiên thoại Trung Quốc qua truyện *Từ Thức lấy vợ tiên*”; Nguyễn Hữu Sơn với các bài viết: “Tìm hiểu những đặc trưng nghệ thuật của *Thiền uyển tập anh*”, “Về mô típ “quy tịch” của các thiền sư trong sách *Thiền uyển tập anh*”...

Qua khảo sát một số bài viết, công trình, ý kiến đánh giá nêu trên, chúng tôi thừa nhận các tác giả đã có nhiều phát hiện đáng quý về truyện ngắn Việt Nam thời trung đại. Tuy nhiên, các bài viết chỉ tập trung vào một hoặc một vài phương diện nào đó của truyện ngắn trung đại. Cho đến nay vẫn chưa có một công trình nào đặt vấn đề đặc điểm truyện ngắn Việt Nam thời trung đại như một đối tượng

ngiên cứu chỉnh thể, chuyên biệt. Trên cơ sở tiếp thu gợi ý quý báu từ những người đi trước, chúng tôi sẽ cố gắng nhận diện đặc điểm truyện ngắn thời trung đại một cách trọn vẹn nhất.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những đặc điểm của truyện ngắn Việt Nam thời trung đại. Luận văn tập trung khai thác trên hai phương diện chính: dấu ấn văn hóa lịch sử trong truyện ngắn trung đại và một số đặc điểm nghệ thuật tiêu biểu của thể loại này.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung khảo sát 9 tập truyện ngắn (gồm 62 thiên truyện) được Nguyễn Đăng Na (giới thiệu và tuyển soạn) trong cuốn *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại, tập 1 – truyện ngắn*, Nxb Giáo dục, năm 1999. Đó là các tập: *Việt điện u linh tập* (Lý Tế Xuyên); *Thiền uyển tập anh ngữ lục* (khuyết danh); *Tam Tổ thực lục* (khuyết danh); *Lĩnh Nam chích quái lục* (Trần Thế Pháp); *Nam Ông mộng lục* (Hồ Nguyên Trừng); *Thánh Tông di thảo* (Lê Thánh Tông); *Truyện kỳ mạn lục* (Nguyễn Dữ); *Truyện kỳ tân phả* (Đoàn Thị Điểm); *Lan Trì kiến văn lục* (Vũ Trinh).

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu đề tài “Đặc điểm truyện ngắn trung đại Việt Nam”, chúng tôi vận dụng một số phương pháp nghiên cứu như: thống kê, phân loại; phân tích, tổng hợp và so sánh, đối chiếu.

5. Đóng góp của luận văn

Qua việc nghiên cứu đề tài này, chúng tôi hi vọng sẽ cung cấp cho bạn đọc một bức tranh toàn cục về văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại, đặc biệt là trên lĩnh vực truyện ngắn. Trên cơ sở đó,

chúng tôi muốn góp thêm tiếng nói khẳng định vai trò, vị trí cùng những đóng góp của thể loại truyện ngắn trong tiến trình phát triển của lịch sử văn học trung đại Việt Nam, nhất là ở phương diện văn xuôi.

6. Bố cục luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, Nội dung gồm có 3 chương:

Chương 1: Quá trình vận động của truyện ngắn trung đại Việt Nam.

Chương 2: Dấu ấn văn hóa – lịch sử trong truyện ngắn trung đại Việt Nam.

Chương 3: Một số đặc điểm nghệ thuật của truyện ngắn trung đại Việt Nam.

CHƯƠNG 1

QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG

CỦA TRUYỆN NGẮN TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

1.1. VÀI NÉT VỀ TRUYỆN NGẮN TRUNG ĐẠI

1.1.1. Về khái niệm truyện ngắn trung đại

Là một thể loại tự sự, truyện ngắn có những đặc trưng riêng về tính chất, dung lượng so với các thể loại khác. Trong *Từ điển thuật ngữ văn học*, các tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi đã định nghĩa một cách khá toàn diện về truyện ngắn như sau: “Truyện ngắn là tác phẩm tự sự cỡ nhỏ(...). Khác với tiểu thuyết là thể loại chiếm lĩnh đời sống trong toàn bộ sự toàn vẹn và đầy đặn của nó, truyện ngắn thường hướng tới việc khắc họa một hiện tượng, phát hiện một nét bản chất trong quan hệ nhân sinh hay đời sống tâm hồn của con người. Vì thế trong truyện ngắn thường có ít nhân vật, ít

sự kiện phức tạp. Và nếu mỗi nhân vật của tiểu thuyết là một thế giới, thì nhân vật của truyện ngắn là một mảnh nhỏ của thế giới ấy”.

Khái niệm truyện ngắn trung đại dường như lại có sự phức tạp hơn. Đây là một khái niệm tương đối của khoa nghiên cứu văn học hiện đại dùng để chỉ một hiện tượng không thuần nhất về cả nội dung lẫn nghệ thuật. Nó bao hàm nhiều loại kiểu tác phẩm khác nhau ra đời trong khoảng mười thế kỉ (từ thế kỉ X – cuối thế kỉ XIX). Trên thực tế, thời trung đại chưa hề biết đến khái niệm này. Thay vì dùng một thuật ngữ có tính chất khái quát, người xưa lại có tên gọi riêng cho mỗi tác phẩm (như: chí, lục, phá, bút, tùy bút, ký, ký sự...). Thêm vào đó, ngay cả các thiên trong cùng một tác phẩm cũng không thuần nhất về mặt thể loại và chúng được các tác giả gọi bằng những thuật ngữ rất khác nhau.

Truyện ngắn trung đại được viết bằng chữ Hán, có tính chất hư cấu, cốt truyện đơn giản, thiên về mục đích giáo huấn. Đa số các tác phẩm đều nặng về kể. Kết cấu truyện thường đi theo trật tự thời gian tuyến tính và khi đọc xong độc giả ít khi phải tìm hiểu gì thêm.

1.1.2. Phân loại truyện ngắn trung đại

Thể loại trong văn học trung đại luôn là một hiện tượng phức tạp. Do vậy, việc phân loại văn xuôi trung đại, trong đó có truyện ngắn càng trở nên khó khăn hơn. Bên cạnh đó, xuất phát từ những góc nhìn khác nhau mỗi người sẽ có những cách phân chia khác nhau. Vì thế mà cho đến nay, việc phân loại truyện ngắn trung đại dường như vẫn chưa có sự thống nhất giữa các nhà nghiên cứu.

Nhiều học giả Trung Quốc chia truyện ngắn thành hai nhóm: nhóm truyện viết về người thực việc thực và nhóm viết về những chuyện quỷ thần, quái dị. Tuy nhiên, trên thực tế, lại có những tác phẩm mà yếu tố kỳ ảo nhiều khi lại xuất hiện đan xen trong các

truyện ghi chép người thực việc thực. Thành thử, cách phân loại này chỉ mang tính tương đối.

Dựa trên thực tiễn nền văn học dân tộc, các nhà nghiên cứu Việt Nam có cách phân loại riêng. Nguyễn Đăng Na chủ trương một bảng phân loại cho văn xuôi tự sự trung đại nói chung, truyện ngắn trung đại nói riêng thành ba xu hướng: xu hướng dân gian, xu hướng lịch sử và xu hướng thể tục.

Dựa theo tiêu chí cốt truyện, Phan Cự Đệ lại phân chia truyện ngắn trung đại thành ba nhóm chính: nhóm tác phẩm lấy cốt truyện từ chính sử; nhóm tác phẩm vay mượn cốt truyện từ Trung Quốc; nhóm tác phẩm có cốt truyện hư cấu thuần túy của Việt Nam.

Để phù hợp với hướng đi của công trình nghiên cứu, trong luận văn này, chúng tôi xin được đi theo cách phân loại của tác giả Nguyễn Đăng Na. Đó là phân chia truyện ngắn trung đại thành ba xu hướng: xu hướng dân gian, xu hướng lịch sử và xu hướng thể tục.

1.1.3. Tiến trình phát triển của truyện ngắn trung đại

Dựa trên điều kiện lịch sử, thành tựu thể loại, đặc trưng nghệ thuật và chủ đề của các tác phẩm, chúng tôi tạm chia tiến trình phát triển của truyện ngắn trung đại thành ba giai đoạn chính. Tuy nhiên, các mốc phân chia ở đây cũng chỉ mang tính tương đối vì văn học luôn là một quá trình phát triển liên tục.

Ở giai đoạn thứ nhất: từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV – đây được coi là giai đoạn khởi đầu của truyện ngắn trung đại. Đặc điểm nổi bật của truyện ngắn thời kì này là các tác phẩm chưa tách khỏi văn học dân gian và văn học chức năng. Mặc dù mới ở bước đầu xây dựng nhưng thể loại truyện ngắn trong những thế kỉ này đã có nhiều đóng góp quan trọng. Nó có vai trò “đặt nền móng” khá vững chắc về nội

dung cũng như nghệ thuật cho nền văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại.

Ở giai đoạn thứ hai: từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVII truyện ngắn chuyển mạnh theo hướng dân tộc hóa từ nội dung đến hình thức, đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc. Các tác phẩm đã thực sự thoát khỏi văn học chức năng hành chính và chức năng lễ nghi để hướng mạnh vào việc phản ánh con người, xã hội.

Giai đoạn thứ ba: được tính từ thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX. Các trang truyện tập trung phản ánh trực tiếp, tức thời những điều mắt thấy tai nghe, những điều đang xảy ra trong cuộc sống. Các tác giả như Vũ Trinh, Đoàn Thị Điểm, Đặng Trần Côn... đã có nhiều sáng tác cho các đề tài về “người thật việc thật”, hoặc “truyện kỳ về người thật việc thật”.

Đến cuối thế kỉ XIX, văn học trung đại nói chung, văn xuôi tự sự trung đại nói riêng trong đó có truyện ngắn đã kết thúc vai trò lịch sử của mình và nhường bước cho văn học cận – hiện đại, để lại cho dân tộc một kho tàng văn học quý giá trên cả bình diện nội dung lẫn hình thức nghệ thuật.

1.2. TRUYỆN NGẮN TRUNG ĐẠI TRONG MẠCH PHÁT TRIỂN VĂN XUÔI CHỮ HÁN

1.2.1. Truyện ngắn trung đại đánh dấu sự trưởng thành của nền văn xuôi chữ Hán

Trong nền văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại, có thể nói truyện ngắn, cùng với ký và tiểu thuyết chương hồi đã góp phần làm phong phú, đa dạng hơn các kiểu loại văn học trong tiến trình phát triển của văn học nước nhà.

Là một bộ phận hữu cơ không thể tách rời quá trình phát triển của văn xuôi tự sự nói riêng, của văn học dân tộc nói chung,

truyện ngắn đã đạt được khá nhiều các thành tựu về số lượng cũng như chất lượng với nhiều các sáng tác có giá trị... Qua suốt mười thế kỉ vận động và phát triển, thể loại này đã từng bước được Việt hóa trên cả hai phương diện hình thức và nội dung để xây dựng một nền văn học mang bản sắc riêng, phản ánh đời sống tâm tư tình cảm cũng như ước mơ, nguyện vọng của người Việt Nam thời trung đại. Nhiều tập truyện đã thể hiện khá rõ nét niềm tự hào của nhân dân ta về tổ tiên, về non sông đất nước và là bức tranh văn hóa tinh thần dân tộc với tất cả khí vị đậm đà của phong tục, tập quán lưu truyền từ rất lâu đời. Từ *Việt điện u linh* đến *Lĩnh Nam chích quái*, *Nam ông mộng lục* đến *Thánh Tông di thảo*, *Truyện kỳ mạn lục*... còn cho thấy bước tiến của thể loại văn tự sự. Các nhà văn không những chỉ có tham vọng viết lại sự tích có sẵn từ trước mà còn sáng tác theo nhận thức và cảm hứng của bản thân, theo yêu cầu phản ánh hiện thực đương thời. Có thể nói, truyện ngắn trung đại Việt Nam đã đánh dấu sự trưởng thành của nền văn xuôi chữ Hán, góp phần làm hoàn chỉnh diện mạo văn chương cho nền văn học nước nhà.

1.2.2. Truyện ngắn trung đại góp phần hình thành nền móng tư tưởng, nghệ thuật cho văn xuôi Việt Nam cận – hiện đại

Truyện ngắn trung đại được nhìn nhận ở vai trò “đặt nền móng” về nội dung cũng như phương thức tư duy nghệ thuật cho văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại và cho cả truyện – văn xuôi cận hiện đại.

Các tác phẩm như *Trương Chi* của Nguyễn Huy Thiệp, *Quả dưa đỏ* của Nguyễn Trọng Thuật, *Đảo hoang* của Tô Hoài... ở thời hiện đại dường như đều được khơi nguồn từ truyện văn xuôi thời trung đại. Điều này cũng chứng tỏ sức ảnh hưởng to lớn của truyện

ngắn trung đại và vai trò “đặt nền móng” của nó trong nền văn học hôm nay và mai sau.

Tiểu kết: Truyện ngắn trung đại là một khái niệm ước lệ của giới nghiên cứu hiện đại áp dụng cho thực tế văn học thời trung đại. Di trọn mười thế kỉ với ba giai đoạn phát triển, thể loại này đã định hình và kết tinh được nhiều thành tựu ở nhiều tác giả và tác phẩm. Nó không chỉ đánh dấu sự trưởng thành của nền văn xuôi tự sự chữ Hán mà còn góp phần hình thành nền móng tư tưởng, nghệ thuật cho văn xuôi Việt Nam cận – hiện đại.

CHƯƠNG 2

DẤU ẤN VĂN HÓA – LỊCH SỬ

TRONG TRUYỆN NGẮN TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

2.1. BẢN SẮC VĂN HÓA VIỆT QUA TRUYỆN NGẮN TRUNG ĐẠI

2.1.1. Dấu ấn cội nguồn trong truyện ngắn trung đại

Khám phá truyện ngắn thời trung đại chúng ta sẽ có dịp tìm hiểu sâu hơn về nguồn gốc dân tộc, thấy được nguồn cội của sức mạnh Việt Nam - vũ khí tinh thần bách chiến bách thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Câu truyện về *Họ Hồng Bàng* trong *Lĩnh Nam chích quái lục* của Trần Thế Pháp đã giải thích về cội nguồn dân tộc Việt tuy đượm vẻ huyền bí nhưng lại tràn đầy tính hiện thực. Thật vậy, những tri thức về cội nguồn dân tộc mà nó mang lại chứa đựng những cốt lõi lịch sử (vấn đề Việt – Mường; vấn đề đoàn kết dân tộc trong không gian Đại Việt...).

Có thể nói Lạc Long Quân và Âu Cơ đã tượng trưng cho nguồn gốc của người Việt, tượng trưng cho tình đoàn kết gắn bó keo sơn của tất cả các dân tộc anh em trên đất nước ta vì cùng cha mẹ

sinh ra. Và Văn Lang chính là cội nguồn lịch sử, cội nguồn văn hóa của dân tộc. Từ lịch sử Văn Lang, tạo lập nên các giá trị văn hóa yêu nước, bản lĩnh và đoàn kết. Các giá trị văn hóa này là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài hàng ngàn năm của lịch sử dân tộc.

2.1.2. Phong tục, tín ngưỡng của người Việt qua truyện ngắn trung đại

Trong thế giới quan của người Việt Nam thời trung đại, mỗi sự vật đều mang theo một cái gì đó linh thiêng, “vạn vật hữu linh”. Niềm tin ấy đã trở thành thói quen thể hiện lòng tôn kính thánh thần, vật thiêng bằng hình thức lễ nghi phổ biến: tục thờ thần. Có thể nói, tín ngưỡng thờ cúng thần linh đã trở thành một nét văn hóa in sâu trong tiềm thức của mỗi người dân Việt Nam thời kì này.

Cùng với tục thờ cúng thần linh, truyện ngắn trung đại còn phản ánh được nhiều nghi lễ cầu xin thần, Phật, trời đất ban phước trừ họa. Hình thức có tính chất nghi thức trang trọng, linh thiêng nhất là cầu đảo. Các biểu hiện của tục cầu đảo bao gồm: cầu đảo mưu việc lớn (đẹp giặc, việc triều chính), cầu đảo chữa bệnh, cầu mưa, cầu phúc, cầu an, đàn tràng giải oan, đàn chiêu hồn. Mặc dù chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Đạo giáo Trung Hoa tuy nhiên lễ cầu đảo lại được xây dựng và phát triển trên nền tảng nhu cầu tâm linh bình dị của người Việt nên nó đã trở thành một nét văn hóa tín ngưỡng phổ biến của dân tộc ta thời xưa.

Bên cạnh việc phản ánh một số tín ngưỡng in đậm bản sắc văn hóa của dân tộc, truyện ngắn thời trung đại còn đề cập tới nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp của nhân dân ta. Trong đó phải kể đến tục lệ ăn trầu và tục gói bánh chưng bánh giầy trong dịp lễ Tết. Nó đã phản ánh được nhiều bình diện cuộc sống, thể hiện được quan niệm về vũ trụ, nhân sinh.

Có thể nói, suốt mười thế kỉ phát triển của truyện ngắn trung đại, đặc biệt là ở giai đoạn đầu, cội nguồn lịch sử và bản sắc văn hóa người Việt đã được thể hiện một cách khá sinh động và sâu sắc.

2.2. CHÂN DUNG THỜI ĐẠI QUA TRUYỆN NGẮN TRUNG ĐẠI

2.2.1. Truyện ngắn trung đại phản ánh sâu sắc công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước

Truyện ngắn Việt Nam thời trung đại tuy hầu hết được viết bằng chữ Hán, nhưng đã phản ánh khá chân thật, sinh động đời sống cùng những ước mơ, nguyện vọng, tâm tư tình cảm của người Việt. Ở đó, không chỉ hiện lên với rất nhiều những số phận bi thương mà còn khơi dậy một khí thế hào hùng, quyết chiến, quyết thắng mọi thế lực bạo tàn và xâm lược.

Trong bốn thế kỉ đầu (từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV), các tác phẩm tập trung khẳng định sự trường tồn và tất thắng của dân tộc. Tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong những thế kỉ này phải kể đến công lao của các vị thần. Họ đặc biệt gắn bó với vận mệnh đất nước, tác động trực tiếp vào lịch sử và thúc đẩy dân tộc tiến lên. Bên cạnh đó, truyện ngắn trung đại còn thể hiện được niềm trân trọng, tự hào đối với nhiều vị thiền sư tài giỏi, đức hạnh, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp đánh đuổi giặc ngoại xâm, bảo vệ nền hòa bình của dân tộc.

Nhiệm vụ khẳng định quyền độc lập và bình đẳng với nhau về mọi phương diện của hai lãnh thổ, hai không gian văn hóa (lấy núi Ngũ Lĩnh làm ranh giới) cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời kì này. Nội dung ấy được thể hiện khá rõ nét trong tập *Lĩnh Nam chích quái lục*. Tác phẩm đã trình diễn trước chúng ta truyền thống lịch sử của đất

nước từ buổi hồng hoang đến những câu chuyện xảy ra ở thời đại nhà Trần. Nhân kiệt, địa linh, hào khí núi sông là những yếu tố đảm bảo cho tương lai dân tộc, là điểm tựa tinh thần cho người Việt vượt qua bao cơn hiểm nghèo. Một đất nước như vậy sẽ không có thể lực nào có thể xâm phạm được.

Một nhiệm vụ to lớn và cũng không kém phần quan trọng của dân tộc ta lúc bấy giờ còn phải chiến thắng lũ lụt, tiến hành công cuộc trị thủy để bảo vệ sinh mệnh và nguồn sinh sống. Truyện *Thần núi Tản Viên* đã phản ánh khá rõ nét điều này. Hình ảnh Sơn Tinh hóa phép nâng núi lên cao mãi là hình ảnh thần kỳ, tráng lệ. Nó thể hiện sự sáng tạo, dũng cảm của nhân dân ta trong quá trình chinh phục và cải tạo thiên nhiên, xây dựng đất nước.

Bên cạnh nhiệm vụ trị thủy, chúng ta còn có nhiệm vụ quan trọng, quyết định sinh tử của dân tộc là phải chiến thắng bất kỳ kẻ địch nào từ ngoài tới để bảo vệ địa bàn sinh tụ và quyền sống độc lập. Sứ mệnh này được thể hiện qua hình tượng Thánh Gióng diệt giặc Ân và truyện *Rùa vàng* với công trình thành Cổ Loa, những mũi tên đồng và lẫy nỏ thần bách phát bách trúng. Nó là một minh chứng về sức mạnh vật chất và ý chí gìn giữ nền độc lập của người Việt.

Bước sang những thế kỉ sau, chủ đề yêu nước vẫn là chủ đề lớn. Nhưng trong lúc đất nước không có ngoại xâm thì lòng yêu nước thường thể hiện ở việc xây dựng bản lĩnh dân tộc. Và trước những khó khăn của thời cuộc, con người lại hay tìm trong quá khứ ánh hào quang của lịch sử để soi đường cho hiện tại và tương lai. Cho nên, chủ đề yêu nước thời này thường mang khí vị hoài cổ.

Cùng với dòng văn học trung đại nói chung, có thể nói truyện ngắn những thế kỉ này đã làm tái hiện chân dung thời đại qua việc phản ánh công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước đầy hào hùng.

Và ngược lại, chính quá trình đấu tranh giữ nước ấy đã tác động sâu sắc đến sự phát triển của văn học, bồi đắp thêm ý thức tự hào dân tộc và tinh thần độc lập tự chủ cho mỗi người dân Việt Nam ta.

2.2.2. Bức tranh chân thực về xã hội phong kiến Việt Nam trên đà suy thoái

Nhìn lại lịch sử xã hội Việt Nam sau một thời gian dài gần ba thế kỉ, khi mà nguy cơ xâm lăng từ phương Bắc đã lùi xa, đặc biệt là từ thế kỉ XVI trở về sau, giai cấp phong kiến đã mất dần vai trò tích cực của mình đối với lịch sử và bước vào tình trạng suy thoái. Đây là thời kỳ mà dân gian gọi là “vua quý” và “vua lợn”. Cho nên, nội dung văn học thời kỳ này không còn chú trọng việc ca tụng chế độ, đề cao ngôi chí tôn nữa, mà ngược lại, thông qua sự phê phán là tố cáo, phơi bày hiện thực xấu xa, mục nát của xã hội, phản ánh mơ ước về một triều đại vua sáng, tôi hiền.

Bên cạnh nhiều vị thần đã có nhiều đóng góp cho công cuộc dựng nước và giữ nước thì cũng xuất hiện không ít những vị thần mang trong mình những thói xấu như sống trụy lạc, bẻm mép, trộm cắp... Trong xã hội bấy giờ, những người không dám sống thật với chính mình mà phải nấp bóng chùa chiền làm việc không chính đáng đã không phải là chuyện hiếm.

Một đối tượng khác mà ngôi bút của tác giả cũng hướng đến để đả kích một cách khá sâu sắc chính là bọn quan lại, vua chúa. Vua chúa là những kẻ tàn ác, bạo ngược, hèn kém và bất tài. Còn quan lại thì tham lam, chuyên nhuệ nhiều và ức hiếp dân lành.

Tầng lớp Nho sĩ thời kì này cũng xuất hiện nhiều kẻ hư hỏng, chạy theo sự hưởng lạc, đòi bài, việc học hành thi cử trở thành bậc thang công danh bám đầy bùn nhơ, dùng tiền là có thể mua được học vị. Thay vì hình ảnh những người tri thức, những con người hóm

hở trên con đường sĩ hoạn, với chí hướng lập công danh, lại là những con người say mê với những niềm vui thực tế, quên hết nhiệm vụ cao quý, và lời răn dạy của thánh nhân.

Trong cơn khủng hoảng của chế độ phong kiến, trước những biến động của xã hội khi mà vua chúa và tầng lớp quan lại đều mãi mê trong cuộc sống xa hoa, hưởng lạc thì chính những người dân “thấp cổ bé họng”, đặc biệt là những người phụ nữ phải gánh chịu nhiều tai ương nhất. Thông qua những hình tượng ấy, các nhà văn đã lên án, tố cáo xã hội phong kiến một cách mạnh mẽ.

Trong truyện ngắn trung đại, các nhà văn cũng chỉ rõ cho chúng ta thấy được một trong những nguyên nhân thúc đẩy sự suy đồi của xã hội phong kiến chính là đồng tiền và một số quan niệm nhân sinh có tính chất thị dân. Đồng tiền có sức mạnh chi phối mọi quan hệ xã hội, phá hủy nhân cách, phá hủy mối quan hệ đạo lí giữa người với người.

Phát triển trong hoàn cảnh phức tạp và đầy rối ren của lịch sử dân tộc, truyện ngắn Việt Nam thời trung đại (đặc biệt là từ thế kỉ XVI trở về sau) đã hình thành nên những chủ đề, khuynh hướng tư tưởng và tình cảm khác nhau. Nó đề cập tới nhiều phương diện của đời sống xã hội, dựng lên bức tranh sinh hoạt của nhiều tầng lớp người. Có sinh khí dồi dào là những tác phẩm trực tiếp hoặc gián tiếp chống lại giai cấp thống trị đủ cỡ từ vua chúa đến quan lại và cả thánh thần, chư Phật... với tội ác bóc lột, cướp đoạt, áp bức, gây chiến tranh tàn khốc. Qua đó, ta cũng thấy được nỗi bất mãn, tâm tư lo lắng, đau buồn của các tác giả trước cảnh xã hội nhiễu nhương, loạn lạc, dân chúng lầm than, cơ cực.

Tiểu kết: Khám phá kho tàng truyện ngắn trung đại, mỗi người chúng ta như được bồi đắp thêm niềm tự hào dân tộc, tự hào

được mang trong mình dòng máu Lạc Hồng, tự hào về một đất nước với những tín ngưỡng, phong tục, tập quán từ lâu đã ăn sâu vào tiềm thức mỗi người, trở thành bản sắc, đạo lý truyền thống tốt đẹp. Từng bước đi của lịch sử, từng niềm vui, nỗi đau buồn của đất nước đều được các tác giả thời kì này quan tâm, phản ánh. Nó đã góp phần làm nên giá trị và thành công cho thể loại truyện ngắn thời kì này.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT CỦA TRUYỆN NGẮN TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

3.1. ĐẶC ĐIỂM CỐT TRUYỆN

3.1.1. Cốt truyện mô phỏng, vay mượn

Ở giai đoạn đầu của sự phát triển, đa số các nhân vật trong các truyện kỳ ảo đều có nguyên mẫu từ văn học dân gian. Những hình tượng gần gũi và quen thuộc nhất của các tác giả chính là hình tượng trong các truyện thần thoại, truyền thuyết, cổ tích thần kỳ... Nhà văn về cơ bản giữ vai trò là người biên soạn, hiệu đính. Tuy nhiên, trong quá trình ghi chép, bổ cứu, họ vẫn thể hiện được sự sáng tạo và chính kiến của mình.

Từ việc sưu tầm, ghi chép truyện dân gian ở thế kỉ X – XIV, từ thế kỉ XV trở đi, văn xuôi tự sự đã thoát khỏi mối ràng buộc của văn học dân gian và văn học chức năng, tự sáng tạo ra những truyện mới vừa mang đậm sắc thái dân tộc, vừa phản ánh hiện thực xã hội đương thời. Dù vậy, nó vẫn chưa hoàn toàn “đoạn tuyệt” với truyền thống mà vẫn cần dựa vào những mô típ dân gian như “vợ bị cướp”, “lấy vợ kỳ dị”, “thăm địa phủ”, “xuống thủy cung”, “lên thiên tào”..., thậm chí cả cốt truyện và nhân vật dân gian để xây dựng nên một loại hình mới, khác với truyện dân gian về chất.

Không chỉ chịu ảnh hưởng sâu sắc từ văn học dân gian, văn học trung đại nói chung, truyện ngắn trung đại nói riêng còn tiếp nhận tinh hoa văn học từ các nước lân cận, chủ yếu là Trung Hoa, thứ đến Ấn Độ và một số nước khác. Ngoài việc tiếp nhận các thể văn, thể thơ, các tác giả trung đại còn tiếp nhận một số cách biểu hiện, các điển tích, điển cố, thi liệu, văn liệu, cốt truyện trong nền văn học Trung Hoa để làm giàu cho kho tàng văn học nghệ thuật. Bên cạnh đó, người Việt còn tiếp thu tinh hoa từ nền văn học Ấn Độ như hệ tư tưởng Phật giáo, các loại hình văn học Phật giáo, đặc biệt là thuyết nhân quả của đạo Phật. Tiếp nhận có chọn lọc, tiếp nhận để sáng tạo theo khuynh hướng dân tộc hóa chính là một trong những đặc điểm nổi bật của văn học trung đại Việt Nam nói chung, truyện ngắn trung đại nói riêng.

3.1.2. Yếu tố kỳ ảo như một thủ pháp nghệ thuật

Khái niệm kỳ ảo có thể hiểu là sản phẩm của trí tưởng tượng sáng tạo của người nghệ sĩ, thường được hiện diện dưới hình thức khác lạ, phi thường, siêu nhiên, huyền bí. Ở truyện ngắn Việt Nam thời trung đại đã hình thành nên nhiều nét nghệ thuật đặc sắc, trong đó phải kể đến nghệ thuật xây dựng cốt truyện với sự tham gia tích cực của yếu tố kỳ nhằm tạo nên tính li kỳ, biến ảo, hấp dẫn người đọc.

Trước hết, yếu tố kỳ ảo được hiện lên ngay từ chính nhan đề của tác phẩm. *Lĩnh Nam chích quái lục* nghĩa là những truyện kỳ lạ thu góp, lượm lặt được ở cõi Lĩnh Nam, tức cõi nước Nam ta; *Thiên uyển tập anh ngữ lục* viết về những bậc anh tú trong vườn thiên; *Truyện kỳ mạn lục* là sự ghi chép tản mạn những điều kỳ lạ được lưu truyền trong dân gian... Ngay chính tiêu đề của nhiều thiên truyện nhỏ cũng mang yếu tố kỳ bí, hư ảo như: *Rùa Vàng*, *Thần núi Tản*

Viên, Sự thần dị của Minh Không, Hai Phật cãi nhau, Duyên lạ xứ Hoa, Chồng dê... Các tác giả đã khái quát nội dung ngay ở chính những nhan đề đầy vẻ huyền bí.

Yếu tố kì ảo còn được xuất hiện trong nhiều sự kiện, chi tiết của tác phẩm khiến người đọc như lạc bước vào thế giới của thần thoại, cổ tích. Chính những chi tiết ấy đã tham gia vào việc tạo dựng nên cảnh trí, không khí, tình huống và khắc họa nên tính cách, hành động, tâm tư nhân vật.

Không chỉ hấp dẫn bởi những sự kiện, chi tiết kỳ ảo, cốt truyện của truyện ngắn trung đại còn có sức lôi cuốn bởi hệ thống các nhân vật được xây dựng bằng thủ pháp huyền thoại hóa với nhiều yếu tố kỳ lạ. Họ có những khả năng kỳ bí, có pháp thuật cao cường. Bên cạnh đó, truyện ngắn trung đại còn đưa người đọc phiêu lưu vào thế giới ảo, tiếp xúc với các nhân vật mà ta tưởng như chỉ có trong trí tưởng tượng như Ngọc Hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu, thánh thần, tiên phật, ma vương quý dữ, bộ tướng Dạ Xoa, nữ học sĩ ở Long Cung, yêu ma, tinh các loài vật...

Yếu tố kỳ ảo trong truyện ngắn trung đại còn được biểu hiện qua sự xuất hiện của nhiều không gian kỳ ảo như không gian thủy phủ, không gian âm phủ, không gian tiên giới... Thông qua không gian kỳ ảo ấy, nhà văn đã để cho các nhân vật của mình bộc lộ tâm tư, tình cảm, hành động mà có khi ở thế giới thực tại họ không thể làm được. Chính từ nơi không gian huyền bí ấy các tác giả đã phản ánh một cách chân thật hiện thực của cuộc sống nơi trần thế với bao điều còn nhức nhối, trần trụi.

Thật không quá khi cho rằng, với tầm quan trọng của mình, cái kì ảo đã phát huy khả năng góp phần làm nên diện mạo tinh thần và vẻ đẹp riêng cho tác phẩm. Nắm bắt được điều này, các tác giả

truyện ngắn trung đại đã sử dụng đặc lực yếu tố kỳ ảo như một thủ pháp nghệ thuật đặc sắc. Trong phương thức ấy, các nhà văn lại sử dụng nhiều dạng thức khác nhau, tạo nên sắc màu phong phú, đa dạng, hấp dẫn cho tác phẩm, góp phần xây dựng thành công cốt truyện, hướng tới việc bộc lộ chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.

3.2. ĐẶC ĐIỂM KẾT CẤU TRONG TRUYỆN NGẮN TRUNG ĐẠI

3.2.1. Kết cấu theo trật tự thời gian

Đặc điểm nổi bật của văn chương tự sự truyền thống là câu chuyện diễn ra theo trình tự phát triển tự nhiên của thời gian, các sự kiện được sắp xếp, xâu chuỗi lại và lần lượt xuất hiện không bị đứt quãng. Sự kiện nào diễn ra trước thì trình bày trước, sự kiện nào diễn ra sau thì trình bày sau. Bởi do ảnh hưởng của quy luật “cảm thụ toàn vẹn”, nghĩa là khi kể một câu chuyện, các nhà văn quan tâm nó từ đầu đến cuối và trình bày các sự kiện theo dòng chảy của thời gian, trong mối quan hệ nhân quả sau trước.

Với kiểu kết cấu này, truyện ngắn trung đại đã để lại một ấn tượng khó phai trong lòng độc giả bởi sự thuần nhất ở cốt truyện, khiến cho tác phẩm trở nên chặt chẽ, dễ theo dõi và dễ nhớ hơn. Chủ thể trần thuật hầu như không làm việc gì khác ngoài việc để cho các sự kiện chảy trôi trên trục thời gian tuyến tính với mối quan hệ nhân quả cụ thể: từ A đến B, vì A nên mới có B. Sự quan tâm của độc giả theo đó cũng được khơi gợi từ sự liên mạch của các sự kiện, sự việc được trần thuật.

3.2.2. Kết cấu theo mô hình tuyến nhân vật đối lập

Đây là kiểu kết cấu mà chủ đề - tư tưởng của tác phẩm được bộc lộ rõ qua sự so sánh, đối chiếu giữa hai tuyến nhân vật phát triển đối lập nhau (về lí tưởng, chính kiến, đạo đức, hành động...). Một

bên đại diện cho lực lượng chính nghĩa, cái đẹp, chân lí. Một bên thì ngược lại. Hai lực lượng này đấu tranh không khoan nhượng với nhau và thường kết thúc với thắng lợi của lực lượng chính nghĩa.

Thông qua sự so sánh, đối chiếu giữa hai tuyến nhân vật đối lập, các tác giả truyện ngắn trung đại không chỉ phản ánh những xung đột gay gắt của xã hội mà còn bày tỏ thái độ, quan điểm của mình một cách rõ ràng. Từ đó nó góp phần làm nổi bật chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.

3.3. HIỆN TƯỢNG DUNG HỢP THỂ LOẠI TRONG TRUYỆN NGẮN TRUNG ĐẠI

3.3.1. Các biểu hiện về sự dung hợp thể loại

Khảo sát 62 truyện trong 9 tập thuộc phạm vi nghiên cứu chúng tôi thấy có 33/62 truyện có biểu hiện về sự dung hợp thể loại, chiếm 53,2%. Như vậy, hơn một nửa số tác phẩm đã có sự kết hợp nhiều thể văn khác nhau như thơ, ca, kệ, văn tế, văn chiêu hồn, từ, hành, chiếu, minh, biểu... Nó được thể hiện ở từng tập truyện như sau:

Trong *Việt điện u linh tập* (Lí Tế Xuyên) có 7/27 thiên có sự dung hợp các thể loại. Tuy nhiên, trong 3 thiên mà chúng tôi khảo sát để nghiên cứu thì có 1 thiên là *Xung Thiên, Dũng Liệt, Chiêu Ứng, Uy Tín đại vương* có sự pha trộn thể loại được biểu hiện ở sự xuất hiện 1 bài thơ và 3 bài kệ. Tìm hiểu trong *Thiền uyển tập anh ngữ lục* thì phần “tàng trữ giá trị thi ca” chủ yếu là những lời kệ, bao gồm các bài kệ tuyên truyền giáo lý, kệ diễn giảng kinh điển và triết lí Phật giáo, kệ vấn đáp, kệ xướng họa, đề tặng, kệ thị tịch... Trong 11 truyện được khảo sát, chúng tôi nhận thấy chỉ có truyện *Thiền sư Ma Ha* không có sự kết hợp các thể loại, còn lại 10/11 truyện đều có sự hỗn dung thể loại khá rõ nét với 19 bài kệ, 2 bài thơ và 1 bài từ.

Trong tập *Tam Tổ thực lục*, với 1 thiên được tuyển chọn trong cuốn *Văn xuôi tự sự, tập 1, truyện ngắn* là *Tổ gia thực lục* có 2 bài kệ và 1 khổ thơ. Với tập *Lĩnh Nam chích quái lục*, chúng tôi thấy có 1/7 truyện thuộc phạm vi khảo sát là có sự pha trộn thể loại. Đó là truyện *Hà Ô Lôi* với 3 bài thơ quốc ngữ. Tập *Nam Ông mộng lục*, có 4 thiên được tuyển chọn thì có 2/4 thiên có sự xen kẽ các bài thơ. Đó là các truyện: *Chuyện về Nghệ Vương* (1 bài); *Bài thơ dùng lời trung để can gián* (1 bài). Khảo sát tập *Thánh Tông di thảo*, có 6/9 truyện sử dụng lối pha trộn với các thể loại khác. Cụ thể có 4 bài ca, 2 bài thơ, 15 đoạn thơ, 2 bản thánh chỉ. Với *Truyện kỳ mạn lục*, Nguyễn Dữ cũng đã thể hiện được một tài năng đa dạng, sử dụng thuần thục nhiều thể tài. Đó là sự kết hợp nghệ thuật viết truyện xen kẽ thơ từ, giữa văn chương nghệ thuật thuần túy và văn nghị luận sắc sảo... Trong số 10 truyện được chọn để khảo sát, có tới 9 truyện có sự dung hợp thể loại. Cụ thể: 18 bài thơ, 19 đoạn thơ, 2 bài ca, 2 bài văn tế, 3 bài văn vắn. Đặc biệt ở một số truyện còn có tính chất luận thuyết như *Câu chuyện ở đền Hạng Vương*, *Bữa tiệc đêm ở Đà Giang*, *Phạm Tử Hư lên chơi Thiên Tào*. Hai truyện trong *Truyện kì tân phá* của Đoàn Thị Điểm cũng có sự kết hợp nhiều thể loại như thơ (9 bài thơ và 5 đoạn thơ), 1 bài ca, 1 bài hành và 1 bài văn tế. Đến tập *Lan Trì kiến văn lục*, dường như sự dung hợp giữa các thể loại có ít hơn. Khảo sát 15 truyện chỉ duy nhất 1 truyện có sự xuất hiện của hai câu thơ. Đó là truyện *Ca nữ họ Nguyễn*.

3.3.2. Ý nghĩa của dung hợp thể loại trong truyện ngắn trung đại

Trước hết, có thể thấy sự đan xen nhiều thể loại khác nhau trong các thiên truyện ngắn trung đại có vai trò to lớn trong việc thể

hiện sâu hơn những suy nghĩ, tâm trạng, nội tâm của nhân vật trong các tác phẩm.

Mượn hình thức thơ ca, các nhà văn trung đại, nhất là Nguyễn Dữ đã nói lên được những điều khó nói trong cuộc sống, đặc biệt là trong truyện chẵn gối. Ngôn ngữ thơ ca với tính ước lệ, tượng trưng đã thanh lọc được những cái thô nhám đời thường, biến chuyện phòng kín thành cái đẹp mang ý nghĩa xã hội – thâm mỹ mà người đọc vẫn cảm nhận được khát khao của các nhân vật một cách cháy bỏng và kín đáo.

Không chỉ dừng lại ở đó, ở nhiều tác phẩm sự pha trộn các thể loại còn góp phần huyền thoại hóa hiện thực thông qua những yếu tố kỳ ảo. Những bài thơ, bài phú được đặt trong bối cảnh xuất hiện cái kỳ không chỉ làm nó trở nên huyền thoại, lung linh hơn mà còn giúp nó gần với thực tại. Nó tạo sự kết nối giữa hai thế giới thực và ảo như ở các truyện *Duyên lạ xứ Hoa*, truyện *Chồng dê*...

Có thể nói, thơ ca cùng với kệ, văn tế, văn chiêu hồn, hành... đã góp phần to lớn trong việc thể hiện tính cách, nội tâm nhân vật được tinh tế hơn, hoàn chỉnh hơn, miêu tả phong cảnh một cách ý vị hơn và đáp ứng được nhu cầu thâm mỹ của người đọc. Qua đó phần nào nói lên được tư tưởng của tác giả, nghệ thuật của tác phẩm..

3.4. NGÔN NGỮ KỂ CHUYỆN TRONG TRUYỆN NGẮN TRUNG ĐẠI

Xuất phát từ mục đích và cách thức khi sáng tạo tác phẩm chủ yếu là ghi chép lại, kể lại cho nên các nhà văn cũng rất chú ý khi sử dụng loại ngôn ngữ này. Và trên thực tế, ngôn ngữ kể chuyện đã giữ một vai trò khá quan trọng đối với toàn bộ cấu trúc ngôn ngữ của truyện ngắn trung đại.

Trong truyện ngắn trung đại, lời kể thường chỉ rõ quê quán nhân vật, hay địa điểm liên quan đến nhân vật bằng cách xác định địa danh hành chính một cách khá chính xác. Bên cạnh đó, ngôn ngữ kể chuyện trong truyện ngắn trung đại thường xuất hiện với hình thức những câu đơn, ngắn gọn, súc tích nhưng lại khá trọn vẹn về ý nghĩa. Tuy nhiên, bên cạnh những câu đơn, trong lời kể của tác giả cũng xuất hiện những câu ghép, đặc biệt là trong đoạn văn miêu tả. Những câu văn phức hợp như những âm thanh phức điệu làm phong phú thêm khả năng miêu tả và tăng ý nghĩa biểu cảm cho ngòi bút.

Ngôn ngữ kể chuyện trong truyện ngắn trung đại cũng chịu ảnh hưởng của tính quy phạm. Chẳng hạn, khi miêu tả những bậc thánh nhân quân tử, những “hạo khí anh linh”... thì phải khác với tả dân phàm tục tầm thường. Đặc biệt, khi miêu tả vẻ đẹp của người phụ nữ, các nhà văn sử dụng nhiều từ ngữ trau chuốt, mỹ lệ.

Có thể nói, ngôn ngữ kể chuyện là một trong những nét nghệ thuật tiêu biểu của truyện ngắn trung đại. Nó không chỉ giúp người đọc hiểu sâu hơn về nhân vật mà còn cho thấy được cái nhìn, suy nghĩ của nhà văn về các nhân vật, sự kiện được nêu ra ở trong truyện. Từ đó, nó góp phần định hướng suy nghĩ của độc giả, giúp họ thấy được những giá trị, bài học mà người viết muốn gửi gắm.

Tiểu kết: Truyện ngắn trung đại Việt Nam đã đóng góp cho lịch sử văn học nước nhà rất nhiều các tác phẩm có giá trị không chỉ về nội dung mà còn ở phương diện hình thức nghệ thuật. Các yếu tố như cốt truyện, kết cấu, ngôn ngữ kể chuyện, sự dung hợp giữa các thể loại... đã phát huy vai trò của mình để tạo nên những thiên truyện ngắn hấp dẫn, sinh động và đầy lôi cuốn.

KẾT LUẬN

Văn học trung đại Việt Nam khá đa dạng về thể loại, trong đó truyện ngắn là một trong những loại hình phức tạp nhất. Phát triển trong suốt chiều dài mười thế kỉ của xã hội phong kiến với ba giai đoạn và ba xu hướng phát triển, truyện ngắn trung đại đã có tầm quan trọng đặc biệt góp phần hình thành nên những truyền thống lớn về tư tưởng và nghệ thuật, làm hoàn thiện hơn diện mạo văn chương, tư tưởng, mỹ học của dân tộc.

Nền văn học trung đại Việt Nam nói chung, truyện ngắn trung đại nói riêng do tác động của hoàn cảnh lịch sử nên từ khi mới ra đời đã luôn gắn bó máu thịt với vận mệnh của đất nước, phản ánh chân thực niềm tự hào về cội nguồn, bản sắc văn hóa dân tộc cùng những nỗi đau thương tột cùng của Tổ quốc và gắn bó với từng số phận của con người Việt Nam.

Xét trên phương diện nghệ thuật, truyện ngắn trung đại cũng đem đến nhiều thành tựu lớn cho văn học nước nhà. Để xây dựng cốt truyện hoàn chỉnh, các tác giả đã dựa trên nền tảng vững chắc là văn học dân gian, tiếp nhận tinh hoa văn học từ Trung Hoa, Ấn Độ và một số nước lân cận để đưa văn học thời kì này tiến lên hòa nhập với các nước trong khu vực mà vẫn mang đậm bản sắc dân tộc. Bên cạnh đó, với sự tham gia tích cực của nhiều yếu tố kì ảo được thể hiện qua những nhan đề kì ảo; sự kiện, chi tiết kì ảo, nhân vật, không gian kì ảo cũng góp phần tạo nên tính li kì, hấp dẫn cho các thiên truyện và mang lại giá trị nghệ thuật cao. Ngoài ra, với lối kết cấu theo trật tự thời gian xuôi chiều và có sự so sánh, đối chiếu giữa hai tuyến nhân vật đối lập không chỉ khiến cho các tác phẩm trở nên chặt chẽ, gần gũi, dễ hiểu mà còn giúp nhà văn bộc lộ quan điểm, thái độ của mình trước hiện thực cuộc sống lúc bấy giờ.

Truyện ngắn trung đại còn là nơi giao lưu, gặp gỡ của nhiều thể loại văn học như thơ, kệ, văn tế, chiếu, minh, biểu... tạo nên hiện tượng dung hợp về thể loại. Nó vừa bộc lộ được tài năng, tư tưởng của tác giả, vừa khai thác sâu hơn nội tâm của nhân vật. Đôi khi nó vừa là cầu nối, vừa giải mã cho các hành động tiếp theo của nhân vật.

Xuất phát từ mục đích và cách thức khi sáng tạo tác phẩm chủ yếu là ghi chép lại, kể lại, ngôn ngữ kể chuyện đã giữ một vai trò quan trọng đối với toàn bộ cấu trúc ngôn ngữ của truyện ngắn trung đại. Lời kể trong các tác phẩm thường khá rõ ràng, cụ thể, có khi xuất hiện dưới hình thức là những câu đơn ngắn gọn, súc tích cũng có khi là những câu văn dài. Chịu ảnh hưởng của thi pháp học truyền thống, ngôn ngữ kể chuyện trong truyện ngắn trung đại cũng thể hiện rõ quy phạm. Thông qua lớp ngôn ngữ này, người đọc không chỉ hiểu sâu hơn nội tâm, tính cách của nhân vật mà còn thấu rõ được cái nhìn của nhà văn về các sự kiện, nhân vật được trình bày trong các tác phẩm.

Có thể nói, truyện ngắn là một trong các thể loại đã đem tới sự thành công cho văn học trung đại. Do đó, việc tìm hiểu đề tài “Đặc điểm truyện ngắn trung đại Việt Nam” cũng là một cách để làm nổi bật và khẳng định những nét độc đáo về nội dung cũng như nghệ thuật của các thiên truyện ngắn thời kì này. Nghiên cứu đề tài, luận văn đã cố gắng đi vào những phương diện nổi bật nhất. Qua đó, chúng tôi cũng muốn thể hiện thái độ trân trọng của mình đối với sự sáng tạo nghệ thuật độc đáo của cha ông. Nhờ kinh nghiệm sáng tác nghệ thuật quý báu ấy nên khi bước vào thời kì hiện đại, văn xuôi tự sự Việt Nam nói chung, truyện ngắn nói riêng trong một thời gian ngắn đã theo kịp và hòa nhập với nhiều nước tiên tiến trên thế giới với nhiều thành tựu nổi bật.